TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG TỈNH HÀ TĨNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST - HNGĐ	*Vũ Quang, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hải N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 3 xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 3 xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:** Chị Phạm Hải N và anh Nguyễn Văn S.

2. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

a. *Về con chung*: Giao con chung tên là Nguyễn Phạm Thục U, sinh ngày 30/4/2010; Nguyễn Đăng K, sinh ngày 29/4/2015 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 15/02/2021 cho chị N trực tiếp nuôi dạy; anh S góp phí tổn nuôi con mỗi tháng

5.000.000 (Năm triệu) đồng, kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con sau cùng là Nguyễn Ngọc K trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung, không được ai ngăn cấm.

b. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; chị N phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng theo như thỏa thuận. Theo biên lai thu tiền số 0003526 ngày 06/6/2022 của cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Vũ Quang thì chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí; sau khi khấu trừ số tiền vừa đủ nên không phải nộp nữa.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm*.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh; VKSND huyện Vũ Quang;
- CCTHADS huyện Vũ Quang;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng